

Bài văn mẫu Suy ngẫm về kết thúc truyện Tắt đèn của Ngô Tất Tố Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Suy ngẫm về kết thúc truyện Tắt đèn của Ngô Tất Tố chi tiết nhất

Mở bài:

- Sau mùa sưu thuế, gia cảnh chị Dậu càng thêm khốn khổ, cùng cực.
- Chị đành chấp nhận theo người dẫn mồi lên tỉnh làm vú nuôi.

Thân bài:

* Diễn biến câu chuyện:

- Chị Dậu phải dùng sữa của mình để nuôi “cụ cố” – cha của viên quan chủ nhà.
- Cụ cố háo sắc cố tình giờ trò xằng bậy. Chị Dậu vùng vẫy chống trả rồi chạy thoát vào bóng đêm.
- Gần sáng, chị mới về tới nhà, gặp lại chồng con.
- Chị nhớ lại thái độ lo sợ của đám quan lại khi nói đến hai chữ “Việt Minh”.
- Chị so sánh cuộc sống giàu có của những kẻ quyền thế với cuộc sống nghèo đói của gia đình mình và của dân làng. Chị phần uất trước sự bất công đó.
- Chị suy nghĩ về những người được gọi là “Việt Minh”. Nếu đúng là họ bênh vực quyền lợi của người nghèo thì chị sẽ theo.
- Vợ chồng chị Dậu được cán bộ bí mật giác ngộ cách mạng. Chị tích cực tham gia vào phong trào yêu nước, giành chính quyền từ tay giặc Pháp; phá kho thóc của phát xít Nhật chia cho dân nghèo...

Kết bài:

- Chị Dậu hăng hái đi đầu trong đoàn người đông đảo kéo lên phủ, lên huyện với khí thế mạnh mẽ không gì ngăn cản được.
- Hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay khiến lòng người càng thêm náo nức.

Suy ngẫm về kết thúc truyện Tắt đèn của Ngô Tất Tố Ngữ Văn lớp 10

Sau mùa sưu thuế, tình cảnh gia đình chị Dậu lại càng thêm khốn khổ. Chị lấy gì để nuôi người chồng ốm đau và đàn con nheo nhóc bây giờ? Suy nghĩ lại, không còn cách nào khác, chị đành nghe theo người dẫn mối, gạt mắt chấp nhận xa chồng con, lên tỉnh đi ở vú.

Biết kiểu éo le là chị phải đem dòng sữa của mình để nuôi “cụ cố” (cha của viên quan lớn) đã đến tuổi gần đất xa trời. Nhan sắc mặn mà của người nữ nông dân khỏe mạnh khiến “cụ cố” quên cả địa vị, tuổi tác, rấp tâm xằng bậy với chị Dậu. Chị vùng vẫy chống trả rồi lao ra ngoài. Trời tối đen như mực và như cái tiền đồ của chị.

Chị đi suốt đêm, rạng sáng mới về tới làng. Mừng như người chết đi sống lại chị rảo bước đến túp lều xiêu vẹo góc vườn. Mọi vật vẫn chìm trong bóng đêm chưa tan hẳn. Lác đác trong xóm vài tiếng gà gáy sớm. Lách tằm phen tre rách nát thay cho cánh cửa, chị Dậu vào nhà. Hơi người ẩm sực làm cho chị bình tâm trở lại. Lần đến chỗ chiếc chõng tre anh Dậu nằm, chị khe khẽ gọi: “Thầy em ơi! Tôi đã về!”

Anh Dậu nặng nhọc trở mình, nói trong tiếng rên: “Sao u em lại về... lúc đêm hôm thế này? Có chuyện gì phải không..?” Chị Dậu trấn an chồng rồi nằm xuống cạnh hai đứa con nhỏ. Nhớ đến cái Tí đã bán cho nhà Nghị Quế, không biết nó ăn với ai, ngủ với ai, chị rơi nước mắt. Ngẫm đến cảnh nghèo nàn, cơ cực của gia đình mình và dân làng, đối lập hoàn toàn với cuộc sống giàu sang, sung sướng của đám quan phủ, quan tỉnh, chị Dậu thấy chua xót và căm uất. Không lẽ đời mình, đời con mình cứ phải chịu mãi thế này hay sao?

Bất giác, chị nhớ lại vẻ mặt căng thẳng và thái độ lo sợ của đám quan lại hôm chúng tụ tập ăn giỗ ở nhà “cụ cố” khi nhắc đến hai chữ “Việt Minh”. Chị cũng băn khoăn, không biết “Việt Minh” là ai, nhưng nếu đúng là họ bênh vực người nghèo, chống lại lũ cường hào ác bá chuyên bóc lột, ức hiếp dân lành thì chị sẽ theo.

Tình hình mỗi lúc một căng thẳng. Sưu cao, thuế nặng, nhiều nhà trong làng đứt bữa đã lâu, rau cháo lay lắt sống qua ngày. Nghe nói bên Đoài, “Việt Minh” đã lập ra hội kín để hoạt động đánh Tây, đuổi Nhật, trừng trị lũ Việt gian bán nước, chị Dậu định bụng đến phiên chợ tới sẽ sang bên ấy thăm dò xem sao.

Tan chợ, chị Dậu rẽ xuống dốc đê, ghé thăm người bạn chăn trâu thuê trước, nay làm dâu ở làng Đoài. Qua trò chuyện, chị Dậu được biết tin đồn trên là có thật. Trên đường về, lòng chị nôn nao một cảm giác lạ lùng, khó tả. Làng Đoài cách làng Đông Xá chỉ một con sông.

Ít lâu sau, có một người đàn ông cắt tóc dạo thảnh thơi xuất hiện trong làng. Tính tình anh ta vui vẻ, dễ gần. Hôm chị Dậu gọi anh ta vào cắt tóc cho bố con thằng Dần, anh ấy chẳng lấy tiền. Anh kể rằng mình đã đi nhiều nơi, kể cả làm phu đất đở mả tận Nam Kỳ. Ở đâu dân chúng cũng nghèo khổ, một cỗ máy trồng. Bọn Pháp, Nhật cướp nước thì coi tính mạng dân Nam như cỏ rác. Lũ quan lại phong kiến tay sai phần lớn chẳng nghĩ đến dân tình đang sống trong vòng nô lệ. Chúng chỉ lo làm giàu trên mồ hôi, nước mắt của người nghèo.

Mỗi lần tạt vào túp lều rách nát của vợ chồng chị Dậu, anh thợ cắt tóc lại kể ở nơi ấy, nơi nọ, phong trào hoạt động của “Việt Minh” lên mạnh lắm. Dân chúng không còn sợ hãi như trước nữa. Họ hăng hái tham gia các hoạt động của du kích như diệt ác, trừ gian, hoặc biểu tình chống chủ trương tàn bạo nhổ lúa trồng đay của phát-xít Nhật, chống sự đàn áp dã man của thực dân Pháp đối với phong trào yêu nước.

Vốn sắc sảo, thông minh, chị Dậu lắng nghe và hiểu được phần nào. Từ sau lần đánh ngã tên cai lệ và tên người nhà lí trưởng vào mùa suu năm ngoái, chị đã nhận ra rằng không thể cứ cắn răng mà chịu để cho bọn cường hào ác bá đè đầu cưỡi cổ mãi được. Con giun xéo lắm cũng quắn. Tức nước thì phải vỡ bờ. Những người nghèo như vợ chồng chị chỉ có một con đường là đi theo cách mạng. Anh thợ cắt tóc rong ai ngờ lại chính là cán bộ “Việt Minh”. Anh bí mật tuyên truyền, giác ngộ nông dân và gây dựng cơ sở cách mạng ở làng Đông Xá.

Mùa hè năm Ất Dậu, thực dân Pháp và phát-xít Nhật đã gây ra nạn đói thảm khốc, giết hại hơn hai triệu dân nước Việt. Cảnh đói khát, bệnh tật, chết chóc xảy ra khắp nơi. Không khí ngột ngạt, u uất như chất chứa bão giông, sấm sét, chỉ chờ ngày bùng nổ.

Rồi ngày ấy cũng đến: 19 tháng 8 năm 1945, Đảng lãnh đạo nhân dân vùng lên giành lại chính quyền, từ tay quân xâm lược và triều đình phong kiến. Cờ đỏ sao vàng pháp phối tung bay. Khí thế cách mạng sục sôi như triều dâng lũ cuốn. Hàng chục triệu nông dân nghèo khó như vợ chồng chị Dậu lần đầu tiên trong đời biết đến hai tiếng tự do. Trong đoàn người đông đảo kéo lên huyện lỵ phá kho thóc của Nhật, chị Dậu hăng hái đi đầu. Hàng ngàn cánh tay vung cao, tiếng hô khẩu hiệu đả đảo thực dân, đế quốc, đòi quyền sống tự do, độc lập vang vang trên khắp các nẻo đường.